| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẮC SƠN**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17-3-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Bà Dương Thị Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Hồng Linh

2. Bà Dương Thị Hà

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Lệ –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXX-ST ngày 06 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Hoàng Đình Q, sinh năm 1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Đình Q trình bày:*

Anh Hoàng Đình Q kết hôn với chị Phạm Thị T vào năm 2011, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào

ngày 31/01/2012. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chị Phạm Thị T đã nhiều lần bỏ nhà đi về nhà bố mẹ đẻ; đến năm 2016 do con còn nhỏ nên chị Phạm Thị T lại quay về vợ chồng lại chung sống cùng nhau, đến năm 2019 chị Phạm Thị T đi làm công ty ở tỉnh Bắc Ninh, vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do chị Phạm Thị T đi quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, vợ chồng đã ly thân từ năm 2021, không còn quan tâm gì đến nhau, chị Phạm Thị T không chăm lo gì đến chồng con và gia đình. Nay xác định không còn tình cảm vợ chồng, anh Hoàng Đình Q yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Thị T.

Về con chung: Có 01 (một) người con chung tên là Hoàng Đình Duy M, sinh ngày 25/9/2011. Khi ly hôn, anh Hoàng Đình Q yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Phạm Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị T vắng mặt, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xác minh với đại diện thôn M, xã H và Công an xã H, huyện B đều khẳng định chị Phạm Thị T vẫn cư trú tại thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, tuy nhiên, chị Phạm Thị T vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng mà không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Đình Q có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, Tòa án đã Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn anh Hoàng Đình Q đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình, có mặt tham gia phiên tòa. Bị đơn chị Phạm Thị T vắng mặt tại Tòa án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy chưa chấp hành quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Hoàng Đình Q được ly hôn với chị Phạm Thị T. Về con chung: Có 01 người con chung tên là Hoàng Đình Duy M, sinh ngày 25/9/2011. Khi ly hôn, giao con chung cho anh Hoàng Đình Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; chị Phạm Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Hoàng Đình Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phạm Thị T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Đình Q và chị Phạm Thị T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 31/01/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Đình Q và chị Phạm Thị T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh Hoàng Đình Q cho rằng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và do chị Phạm Thị T có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống.

[4] Xác định tình trạng hôn nhân giữa anh Hoàng Đình Q và chị Phạm Thị T thấy rằng: Chị Phạm Thị T không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn và cũng không có ý kiến gì về việc anh Hoàng Đình Q có đơn xin ly hôn với chị, điều này khẳng định chị Phạm Thị T không muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh Hoàng Đình Q và chị Phạm Thị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy, anh Hoàng Đình Q yêu cầu ly hôn với Phạm Thị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Có 01 người con chung tên là Hoàng Đình Duy M, sinh ngày 25/9/2011. Khi ly hôn anh Hoàng Đình Q yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi; không yêu cầu chị Phạm Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của anh Hoàng Đình Q về con chung là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Khi ly hôn, giao con chung là Hoàng Đình Duy M cho anh Hoàng Đình Q được được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, đó cũng là nguyện vọng của cháu Hoàng Đình Duy M. Chị Phạm Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Hoàng Đình Q không yêu cầu; chị Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Đình Q trình bày là không có, quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị T vắng mặt, không có ý kiến gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Hoàng Đình Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Hoàng Đình Q đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004192 ngày 04/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận anh Hoàng Đình Q đã thi hành xong.

[9] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56; Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Đình Q được ly hôn với chị Phạm Thị T.

2. Về con chung: Có 01 người con chung tên là Hoàng Đình Duy M, sinh ngày 25/9/2011. Khi ly hôn, giao con chung cho anh Hoàng Đình Q được được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc anh Hoàng Đình Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Hoàng Đình Q đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004192 ngày 04/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận anh Hoàng Đình Q đã thi hành xong.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Hoàng Đình Q có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn chị Phạm Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Ngọc**